

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-11-2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Sơn.
2. Ông Lương Tuất Mạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đức L - sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2019 và bản tự khai ngày 01/10/2019, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Vũ Đức L chung sống như vợ chồng từ năm 1993 nhưng từ đó đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không tu chí làm ăn, mắc tệ nạn xã hội là nghiện ma túy, vợ chồng không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2019, anh Vũ Đức L trình bày:

Anh đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án do Tòa án niêm yết tại địa phương, tuy nhiên do điều kiện công việc nên đến ngày 07/11/2019 anh mới trình bày ý kiến về việc chị Nguyễn Thị T xin ly hôn.

Anh xác nhận việc anh và chị Nguyễn Thị T chung sống như vợ chồng từ năm 1993 nhưng từ đó đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là đúng sự thật. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh cũng không còn tình cảm với chị T, việc chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh L đều xác nhận, quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Vũ Minh T - Sinh ngày: 12/8/1994 và cháu Vũ Văn T - Sinh ngày: 20/9/1996. Hiện nay các cháu phát triển bình thường và đã trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh L xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Vũ Đức L vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, sau đó anh Vũ Đức L đã có bản tự khai trình bày ý kiến về việc nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Đối với vụ án này, Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân vì các đương sự không đăng ký kết hôn. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhưng anh Vũ Đức L vắng mặt, vì vậy Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, T tập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Đến ngày 07/11/2019, bị đơn đã có bản tự khai trình bày ý kiến nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị T và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đức L.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Đức L đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị T và anh L đều đăng ký hộ khẩu tại xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L đều xác nhận chung sống như vợ chồng từ năm 1993 nhưng từ đó đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. UBND xã Gia Phú cũng đã xác nhận về việc không có thông tin liên quan đến việc đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đức L.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị T trình bày do anh L nghiện ma túy nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh. Anh Vũ Đức L xác nhận mâu thuẫn gia đình là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, anh chị chung sống không hạnh phúc. Các đương sự đều xác nhận có mâu thuẫn gia đình và đã ly thân từ năm 2005 đến nay, địa phương cũng xác nhận anh chị có mâu thuẫn gia đình và chị T không còn chung sống cùng anh L từ nhiều năm nay. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh L. Anh Vũ Đức L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và nhất trí ly hôn với chị T.

Xét thấy, quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn gia đình, sống ly thân nhiều năm và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đức L theo quy định tại Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh L đều xác nhận, quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Vũ Minh T - Sinh ngày: 12/8/1994 và cháu Vũ Văn T - Sinh ngày: 20/9/1996. Hiện nay các cháu phát triển bình thường và đã trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh L xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đức L.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009704 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Dương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

